

Số: 427 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai bài toán lớn số 5 về quy hoạch phát triển hành lang kinh tế xuyên Á dọc lưu vực sông Hồng gắn với xây dựng hệ sinh thái cửa khẩu thông minh, logistics và kinh tế số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-TTg ngày 18/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cửa khẩu thông minh tại lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành và lối thông quan Bản Vược thuộc Cửa khẩu quốc tế Lào Cai;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 78/TB-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Bài toán lớn số 5 về “*Quy hoạch phát triển hành lang kinh tế xuyên Á dọc lưu vực sông Hồng gắn với xây dựng hệ sinh thái cửa khẩu thông minh, logistics và kinh tế số tỉnh Lào Cai*” giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa Bài toán số 5 thành các nhiệm vụ, tiến độ, phương pháp, nguồn lực và sản phẩm đầu ra có thể tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá.

b) Tăng cường liên kết giữa cửa khẩu, giao thông, logistics, khu công nghiệp, thương mại điện tử và thị trường; phát huy vai trò cửa ngõ của Lào Cai trong cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam (Trung Quốc).

c) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng, hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực ngoài ngân sách.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm trọng tâm, thiết thực, khả thi; kế thừa và phát huy kết quả của các chương trình, nhiệm vụ, dự án đang triển khai; phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện thực tế của tỉnh Lào Cai.

b) Bảo đảm sự liên kết, đồng bộ giữa phát triển cửa khẩu thông minh, hạ tầng giao thông, logistics, khu công nghiệp, thương mại điện tử xuyên biên giới; gắn đầu tư hạ tầng với nâng cao năng lực thông quan, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phát huy vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng, hợp tác quốc tế và sự tham gia của doanh nghiệp; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

II. QUAN ĐIỂM, PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Phát triển hành lang kinh tế phải đặt trong tổng thể quy hoạch vùng và mạng lưới kết cấu hạ tầng quốc gia, quy hoạch tỉnh Lào Cai, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; lấy liên kết cửa khẩu - giao thông - logistics - sản xuất công nghiệp - thương mại và dịch vụ làm trục phát triển của hành lang.

b) Cửa khẩu thông minh tại lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành và lối thông quan Bản Vược là hạt nhân; giao thông, logistics và khu công nghiệp là không gian phát triển; nền tảng số, thương mại điện tử và hợp tác doanh nghiệp là công cụ mở rộng thị trường.

c) Cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì nội dung thuộc lĩnh vực được giao. Doanh nghiệp là chủ thể đầu tư, sản xuất, kinh doanh và hình thành liên kết chuỗi; nhà nước giữ vai trò kiến tạo, điều phối, bảo đảm an ninh, an toàn.

2. Phạm vi

a) Không gian lõi: Địa bàn tỉnh Lào Cai, trọng tâm là trục kinh tế dọc lưu vực sông Hồng, khu vực cửa khẩu quốc tế Lào Cai tại Kim Thành - Bản Vược, các khu công nghiệp, trung tâm logistics, ga hàng hóa và các tuyến kết nối.

b) Không gian hợp tác trực tiếp: huyện Hà Khẩu, châu Hồng Hà và các địa phương tỉnh Vân Nam tham gia Bản ghi nhớ hợp tác thương mại và logistics lưu vực sông Hồng ký ngày 30/3/2026 tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc (sau đây viết gọn là Bản ghi nhớ ngày 30/3/2026).

c) Không gian liên kết mở rộng: Hành lang Lào Cai - Phú Thọ - Hà Nội - Hưng Yên - Ninh Bình và các đầu mối kết nối với thị trường ASEAN, Trung Quốc.

d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030; tiến độ cụ thể của từng dự án, nhiệm vụ thực hiện theo quyết định phê duyệt, chương trình công tác hoặc Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

đ) Phạm vi nội dung: Gồm 12 nhóm nhiệm vụ về cửa khẩu thông minh; hạ tầng giao thông và vận tải đa phương thức; logistics; nền tảng cửa khẩu số và dữ liệu; thương mại điện tử xuyên biên giới; hợp tác công nghiệp và phát triển khu công nghiệp; hợp tác quốc tế; thu hút đầu tư và huy động nguồn lực; xuất xứ hàng hóa và phòng vệ thương mại; Khu hợp tác kinh tế qua biên giới; nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics và phát triển dịch vụ 3PL, 4PL; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát cửa khẩu và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ, có trọng tâm các nhiệm vụ khả thi nhằm tăng cường liên kết cửa khẩu - giao thông - logistics - sản xuất công nghiệp - thương mại và dịch vụ trong lưu vực sông Hồng; nâng cao năng lực thông quan, hiệu quả logistics, khả năng thu hút đầu tư và hợp tác qua biên giới của tỉnh Lào Cai.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án cửa khẩu thông minh tại lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành và lối thông quan Bản Vược theo Quyết định số 453/QĐ-TTg ngày 18/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, dự án thành phần được phê duyệt.

- Rà soát, thúc đẩy tiến độ các công trình giao thông, vận tải đa phương thức và các dự án logistics có vai trò trực tiếp đối với năng lực kết nối hành lang và hoạt động cửa khẩu.

- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng cửa khẩu số, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; triển khai các hoạt động phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Thúc đẩy tiến độ các dự án hạ tầng khu công nghiệp, sớm có mặt bằng làm cơ sở thu hút nhà đầu tư thứ cấp sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, chú trọng tăng cường hợp tác công nghiệp và từng bước hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, gắn với phát triển khu công nghiệp sinh thái.

- Duy trì cơ chế hợp tác quốc tế, liên kết vùng; xây dựng danh mục dự án, phương án thu hút đầu tư và huy động nguồn lực; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm.

- Nâng cao năng lực tuân thủ quy định về xuất xứ hàng hóa, tự chứng nhận xuất xứ và phòng vệ thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động phòng ngừa, xử lý rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án thí điểm xây dựng mô hình mới về Khu hợp tác kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và tiến độ trình cấp có thẩm quyền.

- Hỗ trợ doanh nghiệp logistics nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường liên kết và từng bước phát triển dịch vụ logistics tích hợp theo mô hình 3PL, 4PL.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát cửa khẩu và xuất nhập cảnh; tăng cường phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu và giao thương biên giới.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Triển khai cửa khẩu thông minh tại lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành và lối thông quan Bản Vược

Triển khai hạ tầng, IGV, hệ thống quản lý, điều hành cửa khẩu thông minh, soi chiếu, cân tự động, nhận diện phương tiện, barie, trung tâm điều hành và quy trình vận hành, phối hợp hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình nghiệp vụ, trao đổi dữ liệu và cơ chế hợp tác với phía Hà Khẩu (Trung Quốc).

2. Rà soát, thúc đẩy hạ tầng giao thông và kết nối vận tải đa phương thức

Theo dõi, đề xuất tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy tiến độ các công trình đường bộ, đường sắt, cầu biên giới, ga hàng hóa, cảng cạn và tuyến kết nối cửa khẩu - khu công nghiệp - trung tâm logistics - cảng biển; ưu tiên dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch đầu tư hoặc đang chuẩn bị đầu tư.

3. Phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics

Rà soát nhu cầu, hoàn thiện hồ sơ và xúc tiến đầu tư trung tâm logistics, kho lạnh, kho ngoại quan, cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản nông, lâm sản, cơ sở kiểm định, phân phối, hạ tầng vận tải đa phương thức và dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; trước mắt tập trung các dự án Trung tâm logistics Kim Thành, Trung tâm logistics Bản Vược và Cảng cạn Bản Vược theo thẩm quyền và quy định.

4. Tiếp tục hoàn thiện nền tảng cửa khẩu số và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Nâng cấp các chức năng phục vụ theo dõi quy trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, điều tiết phương tiện, tổng hợp báo cáo và kết nối, trao đổi dữ liệu với hệ thống quản lý, điều hành cửa khẩu thông minh; tiếp tục đề nghị, phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu, hệ thống chuyên ngành. Các cơ quan quản lý nhà nước và lực lượng chức năng tại cửa khẩu thực hiện việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện, bảo đảm an ninh, trật tự và nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi quản lý; bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Nghiên cứu, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới

Nghiên cứu mô hình phù hợp với lưu vực sông Hồng; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, nền tảng, dịch vụ logistics và thanh toán theo quy định; tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử và livestream song ngữ Việt - Trung.

6. Tăng cường hợp tác công nghiệp và thúc đẩy phát triển đồng bộ các khu công nghiệp

Đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, thu hút dự án thứ cấp, tăng cường hợp tác, kết nối giữa các khu công nghiệp và doanh nghiệp trong tỉnh với các đối tác trong lưu vực sông Hồng và tỉnh Vân Nam; rà soát, đánh giá khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp, xác định các dòng nguyên liệu, phụ phẩm, chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; khuyến khích đổi mới công nghệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải; nghiên cứu, đề xuất lựa chọn khu công nghiệp có điều kiện đề từng bước phát triển theo định hướng khu công nghiệp sinh thái.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết vùng

Duy trì trao đổi với các cơ quan, địa phương phía Vân Nam trên cơ sở kế thừa các cơ chế, văn kiện hợp tác đã được thiết lập; tổ chức triển khai Bản ghi nhớ hợp tác thương mại và logistics lưu vực sông Hồng ngày 30/3/2026; phối hợp về cửa khẩu thông minh, thông quan, logistics, thương mại điện tử, công nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường kết nối với các tỉnh, thành phố của Việt Nam trong lưu vực sông Hồng và hành lang kinh tế.

8. Tăng cường thu hút đầu tư và huy động nguồn lực

Rà soát, phân loại danh mục dự án theo hình thức đầu tư công, hợp tác công tư, đầu tư doanh nghiệp, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; chuẩn hóa thông tin dự án, tổ chức xúc tiến, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định và theo dõi kết quả huy động vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch.

9. Nâng cao năng lực tuân thủ quy định về xuất xứ hàng hóa và phòng vệ thương mại

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về cấp Giấy chứng

nhận xuất xứ hàng hóa, tự chứng nhận xuất xứ; cập nhật, cảnh báo và hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định về phòng vệ thương mại, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

10. Hoàn thiện Đề án thí điểm xây dựng mô hình mới về Khu hợp tác kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đề án, các cơ chế, chính sách thí điểm và văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

11. Hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics, phát triển dịch vụ 3PL, 4PL

Tổ chức tập huấn, tư vấn, kết nối doanh nghiệp; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường liên kết giữa các khâu vận tải, kho bãi, giao nhận, khai báo và phân phối; từng bước hình thành các gói dịch vụ logistics tích hợp theo mô hình 3PL, 4PL.

12. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát cửa khẩu và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới

Triển khai các giải pháp xây dựng cửa khẩu thông minh, số hóa quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm soát người, phương tiện qua cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu và giao thương biên giới.

(Có phân công chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. SẢN PHẨM ĐẦU RA

1. Sản phẩm cửa khẩu thông minh, quản lý cửa khẩu và số hóa

Kết quả thực hiện các dự án, hạng mục, quy trình vận hành cửa khẩu thông minh; các chức năng được nâng cấp, kết nối dữ liệu và vận hành nền tảng cửa khẩu số theo hồ sơ được phê duyệt, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh, phương tiện và an ninh, trật tự tại cửa khẩu theo chức năng của các lực lượng quản lý chuyên ngành.

2. Sản phẩm hạ tầng và logistics

Danh mục, hồ sơ, báo cáo tiến độ và kiến nghị tháo gỡ đối với các công trình giao thông, vận tải đa phương thức, trung tâm logistics, cảng cạn, kho bãi, cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản nông, lâm sản và dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; kế hoạch tập huấn, hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp logistics; danh sách doanh nghiệp tham gia và báo cáo đánh giá mức độ phát triển dịch vụ 3PL, 4PL hằng năm.

3. Sản phẩm công nghiệp, thương mại

Báo cáo tiến độ hình thành các khu công nghiệp; danh mục quỹ đất, dự án thứ cấp và nhu cầu hợp tác công nghiệp; kế hoạch, chương trình thương mại điện tử; hội nghị, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ C/O, tự chứng nhận xuất xứ và cảnh báo phòng vệ thương mại; hồ sơ Đề án thí điểm xây dựng mô hình mới về Khu hợp tác kinh tế qua biên giới được hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền. Đánh giá khả năng liên kết doanh nghiệp; các dòng nguyên liệu, phụ phẩm, chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; đề xuất khu công nghiệp và lộ trình từng bước phát triển theo định

hướng khu công nghiệp sinh thái.

4. Sản phẩm hợp tác và nguồn lực

Kế hoạch hợp tác, biên bản và báo cáo kết quả thực hiện Bản ghi nhớ ngày 30/3/2026; danh mục dự án thu hút đầu tư, phương án huy động nguồn lực và kết quả kết nối nhà đầu tư, doanh nghiệp. Danh sách và số lượng nhà đầu tư quan tâm, được lựa chọn hoặc triển khai dự án.

5. Sản phẩm quản trị

Báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; danh mục khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp; vốn đầu tư công; kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, kinh phí hội nhập kinh tế quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, xúc tiến thương mại, khuyến công và các chương trình mục tiêu có liên quan; vốn của doanh nghiệp, nguồn xã hội hóa, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc bố trí vốn phải phù hợp khả năng cân đối, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách và hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan chủ trì từng nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát, lập hoặc hoàn thiện hồ sơ, dự toán và đề xuất nguồn lực trong kế hoạch công tác, kế hoạch đầu tư công hoặc dự toán ngân sách hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan đầu mối chung triển khai Bài toán số 5; chủ trì nhiệm vụ cửa khẩu thông minh, nền tảng cửa khẩu số, các dự án logistics và khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý; phối hợp triển khai hợp tác cửa khẩu với phía huyện Hà Khẩu, Trung Quốc; cung cấp hồ sơ, dữ liệu về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, cửa khẩu và phối hợp đề xuất mô hình, cơ chế hoạt động của Khu hợp tác kinh tế qua biên giới; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh hướng dẫn, bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; tham gia xây dựng yêu cầu kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm soát cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; phối hợp triển khai các nội dung xây dựng cửa khẩu thông minh, nền tảng cửa khẩu số, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong tổ chức hoạt động tại cửa khẩu, tạo thuận lợi cho người, phương tiện qua lại biên giới, hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

4. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin, phương thức đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin; phối hợp xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có liên quan.

5. Sở Công Thương chủ trì các nhiệm vụ phát triển dịch vụ logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới; tuyên truyền, hướng dẫn về xuất xứ hàng hóa, tự chứng nhận xuất xứ và phòng vệ thương mại; làm đầu mối phía tỉnh tham mưu phối hợp hoàn thiện Đề án thí điểm xây dựng mô hình mới về Khu hợp tác kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai; tổ chức tập huấn, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp logistics và phát triển dịch vụ 3PL, 4PL; làm đầu mối triển khai Bản ghi nhớ hợp tác thương mại và logistics lưu vực sông Hồng ngày 30/3/2026 tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, hợp tác quốc tế về thương mại, logistics và kết nối cộng đồng doanh nghiệp.

6. Sở Xây dựng chủ trì rà soát, theo dõi và đề xuất thúc đẩy hạ tầng giao thông, vận tải đa phương thức, ga hàng hóa, cảng cạn và các tuyến kết nối cửa khẩu - khu công nghiệp - trung tâm logistics theo quy hoạch, dự án và thẩm quyền.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm tham gia đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh; tham mưu đề xuất bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về đất đai, môi trường theo chức năng nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực ngành do Sở phụ trách theo Kế hoạch; phối hợp cung cấp thông tin về nguồn hàng nông, lâm sản và tham gia thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, yêu cầu chuyên ngành phục vụ thương mại, logistics và xuất nhập khẩu.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì đôn đốc phát triển hạ tầng, thu hút dự án thứ cấp và hợp tác công nghiệp đối với các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan kết nối các khu công nghiệp trong tỉnh với các khu công nghiệp trong lưu vực sông Hồng, logistics và thị trường qua biên giới.

10. Sở Ngoại vụ hướng dẫn, phối hợp triển khai các hoạt động đối ngoại với cơ quan, địa phương, tổ chức phía Trung Quốc theo quy định. Đối với các nội dung có trao đổi, đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn văn kiện hợp tác với đối tác nước ngoài, cơ quan chủ trì chuyên môn phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định về công tác đối ngoại và ký kết thỏa thuận quốc tế.

11. Chi cục Hải quan khu vực VII phối hợp xây dựng, hoàn thiện Thông tư quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc; phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin theo thẩm quyền; phối hợp hướng dẫn nội dung liên quan đến C/O, thủ tục hải quan và đề xuất cơ chế kiểm tra, giám sát hải quan trong Khu hợp tác.

12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh xây dựng chương trình xúc tiến; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp phía Vân Nam và các đối tác có năng lực tài chính, công nghệ, thị trường.

13. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch thực vật, kiểm tra sinh vật gây hại, hướng dẫn yêu cầu kiểm dịch đối với nông sản xuất khẩu; phối hợp quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình xuất khẩu nông sản qua cửa khẩu.

14. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối hình thành cộng đồng doanh nghiệp thương mại và logistics lưu vực sông Hồng; lựa chọn doanh nghiệp tham gia, phản ánh nhu cầu, chi phí và đề xuất mô hình hợp tác, đầu tư.

VII. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

1. Đầu mối thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Kế hoạch được ban hành, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quy định tại mục VI Kế hoạch này phân công 01 lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách và cử 01 công chức, viên chức hoặc cán bộ chuyên môn làm đầu mối thường trực; gửi thông tin về Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp.

2. Báo cáo định kỳ: Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Ban Quản lý Khu kinh tế trước ngày 10/6 và 10/12 hằng năm; Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/6 và 15/12. Tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, tiến độ và nguồn lực khi có thay đổi lớn về chính sách, thị trường hoặc điều kiện thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị gửi Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Chi cục Hải quan khu vực VII, Trung tâm XTĐT, TM&DL tỉnh, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Quốc Hưng

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI BÀI TOÁN SỐ 5 “QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HÀNH LANG KINH TẾ XUẤT - NHẬP LƯU VỰC SÔNG HỒNG GẦN VỚI XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI CỦA KHẨU THÔNG MINH, LOGISTICS VÀ KINH TẾ SỐ TỈNH LÀO CAI”

(Kèm theo Kế hoạch số: 427 /KH-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
1. Tổ chức triển khai cửa khẩu thông minh tại lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành và lối thông quan Bản Vược: hạ tầng, IGV, hệ thống quản lý, điều hành cửa khẩu thông minh, thiết bị kiểm tra, giám sát, Trung tâm điều hành và quy trình vận hành, trao đổi dữ liệu và cơ chế hợp tác với phía Hà Khẩu, Trung Quốc	- Chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế. - Phối hợp: Chi cục Hải quan khu vực VII, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII, nhà đầu tư, phía Hà Khẩu và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	- Tại Lối thông quan cầu đường bộ Kim Thành: Hạ tầng cốt lõi: 2026-quý I/2027; vận hành, hoàn thiện: Từ quý II/2027 - Tại Lối thông quan Bản Vược: Hạ tầng cốt lõi 2026-2028, vận hành, hoàn thiện: Từ năm 2029	Thực hiện theo Đề án cửa khẩu thông minh và các dự án thành phần; kết hợp đầu tư công, đầu tư doanh nghiệp, PPP, thuê dịch vụ công nghệ thông tin; triển khai khi đủ cơ sở pháp lý.	Vốn đầu tư công; vốn doanh nghiệp; PPP; thuê dịch vụ công nghệ thông tin; nguồn hợp pháp khác.	Hạ tầng và hệ thống cửa khẩu thông minh; quy trình vận hành; mô hình IGV, kiểm tra tự động; trung tâm điều hành.
2. Rà soát, thúc đẩy hạ tầng giao thông và kết nối vận tải đa phương thức: đường bộ, đường sắt, cầu biên giới, ga hàng hóa, cảng cạn và tuyến kết nối cửa khẩu - khu công nghiệp - logistics.	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương và đơn vị quản lý hạ tầng.	Giai đoạn 2026 - 2030; cập nhật theo tiến độ của từng công trình, dự án đã được phê duyệt hoặc đang chuẩn bị đầu tư.	Rà soát quy hoạch, kế hoạch đầu tư và tiến độ dự án; xác định điểm nghẽn, thứ tự ưu tiên; đề xuất tháo gỡ thủ tục, mặt bằng và nguồn vốn theo thẩm quyền.	Vốn đầu tư công; PPP; vốn doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo từng dự án.	Danh mục dự án kết nối ưu tiên; báo cáo tiến độ; danh mục điểm nghẽn, kiến nghị xử lý; hồ sơ đề xuất đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ khi cần thiết
3. Phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics: trung tâm logistics, kho lạnh, kho ngoại quan, cơ sở sơ	- Chủ trì chung: Sở Công Thương về phát triển dịch vụ logistics. Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức xúc	Năm 2026 - 2027: rà soát nhu cầu, danh mục và hồ sơ. Giai	Đánh giá nhu cầu, vị trí, quy mô và khoảng trống dịch vụ; hoàn thiện thông tin dự án; tổ chức xúc tiến,	Chủ yếu vốn doanh nghiệp, xã hội hóa; đầu tư công cho hạ tầng	Hồ sơ và kết quả xúc tiến Trung tâm logistics Kim Thành (75 ha), Trung tâm

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
ché, đóng gói, bảo quản nông, lâm sản gắn với trung tâm logistics, kiểm định, phân phối, vận tải đa phương thức và dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; trước mắt tập trung các dự án Trung tâm logistics Kim Thành, Trung tâm logistics Bản Vược và Cảng cạn Bản Vược theo thẩm quyền và quy định.	tiến các dự án trong Khu kinh tế cửa khẩu. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, doanh nghiệp logistics, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VIII và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	đoạn 2027 - 2030: xúc tiến, lựa chọn nhà đầu tư và triển khai theo tiến độ được phê duyệt.	lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; theo dõi tiến độ thực hiện; khảo sát nhu cầu sơ chế, đóng gói, bảo quản đối với từng nhóm nông, lâm sản	kết nối; PPP đối với dự án phù hợp.	logistics Bản Vược (30 ha), Cảng cạn Bản Vược (30 ha); danh mục dự án, nhà đầu tư và báo cáo tiến độ; danh mục nhu cầu, cơ sở hoặc dự án sơ chế, đóng gói, bảo quản nông, lâm sản.
4. Tiếp tục hoàn thiện nền tảng cửa khẩu số và kết nối, chia sẻ dữ liệu: Duy trì, nâng cấp và mở rộng nền tảng phục vụ quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại Kim Thành và Bản Vược; kết nối, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống liên quan; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.	- Chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế. - Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Tài chính; đề nghị Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Chi cục Hải quan khu vực VII và các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống chuyên ngành phối hợp; đơn vị vận hành, doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan liên quan.	- Tại Kim Thành: Đến quý I/2027: Tiếp tục duy trì, nâng cấp nền tảng cửa khẩu số; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo tiến độ triển khai Đề án cửa khẩu thông minh. Từ quý II/2027, duy trì vận hành, đánh giá và tiếp tục hoàn thiện nền tảng. - Tại Bản Vược: Thực hiện khảo sát, mở rộng nền	Kế thừa Nền tảng cửa khẩu số hiện có; xác định rõ người dùng, chức năng, dữ liệu đầu vào - đầu ra, cơ quan quản lý dữ liệu, phạm vi và quyền khai thác; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chức năng, thẩm quyền, bảo đảm bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng.	Ngân sách công nghệ thông tin; kinh phí khoa học và công nghệ; thuê dịch vụ; vốn doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác.	Các chức năng được nâng cấp; kết nối, chia sẻ dữ liệu được thiết lập theo thẩm quyền; phạm vi, quyền khai thác dữ liệu được xác định; quy trình vận hành, hồ sơ kỹ thuật và báo cáo kết quả thực hiện được phê duyệt.

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
		tăng và kết nối dữ liệu đồng bộ với tiến độ đầu tư cửa khẩu thông minh, hoàn thành trong quý IV/2028; từ quý I/2029 tổ chức vận hành, đánh giá và tiếp tục nâng cấp theo nhu cầu thực tế.			
5. Nghiên cứu, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới: Nghiên cứu mô hình, kết nối doanh nghiệp và nền tảng, xúc tiến số, đào tạo kỹ năng, livestream song ngữ.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Hải quan khu vực VII, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp và doanh nghiệp liên quan.	Năm 2026 - 2027: khảo sát, xây dựng kế hoạch và lựa chọn nội dung khả thi. Giai đoạn 2027 - 2030: triển khai hoạt động khi đủ điều kiện và đánh giá kết quả.	Khảo sát thị trường và doanh nghiệp; lựa chọn sản phẩm, nền tảng, phương thức logistics, thanh toán phù hợp; đào tạo, xúc tiến; triển khai theo pháp luật và điều kiện thông quan.	Kinh phí phát triển thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, khoa học và công nghệ; vốn doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác.	Báo cáo đề xuất mô hình; kế hoạch triển khai; chương trình đào tạo, xúc tiến; danh sách doanh nghiệp tham gia; hồ sơ và kết quả sau khi được phê duyệt
6. Tăng cường hợp tác công nghiệp và thúc đẩy phát triển đồng bộ các khu công nghiệp: Hạ tầng khu công nghiệp, dự án thứ cấp, rà soát liên kết,	- Chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì đối với Khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp, khu chức năng thuộc phạm vi được giao quản lý; Ban	Giai đoạn 2026 - 2030. Các dự án khu công nghiệp đã phê duyệt thực hiện theo tiến độ trong	Phân công theo địa bàn, phạm vi quản lý; đôn đốc pháp lý, giải phóng mặt bằng, hạ tầng; chuẩn bị danh mục quỹ đất và dự án; xúc tiến nhà đầu tư thứ	Vốn doanh nghiệp là chủ yếu; đầu tư công cho hạ tầng kết nối; PPP, khuyến công, xúc tiến	Báo cáo tiến độ các khu công nghiệp; danh mục quỹ đất, dự án thứ cấp và phương án hợp tác khu công nghiệp; báo cáo đánh giá khả

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
cộng sinh công nghiệp; từng bước phát triển khu công nghiệp sinh thái.	Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì đối với các khu công nghiệp thuộc phạm vi được giao quản lý - Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, địa phương, nhà đầu tư.	quyết định đầu tư; dự án đề xuất và dự án thứ cấp thực hiện sau khi hoàn thành thủ tục.	cấp; kết nối, hợp tác với khu công nghiệp phía Vân Nam; khảo sát doanh nghiệp; đánh giá khả năng liên kết sản xuất, sử dụng nguyên liệu, phụ phẩm và chất thải; xác định cơ hội liên kết, cộng sinh công nghiệp; đề xuất khu công nghiệp và lộ trình thực hiện phù hợp.	đầu tư và nguồn hợp pháp khác.	năng liên kết giữa các doanh nghiệp; danh mục các dòng nguyên liệu, phụ phẩm, chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và cơ hội cộng sinh công nghiệp; đề xuất khu công nghiệp và lộ trình từng bước phát triển theo định hướng khu công nghiệp sinh thái.
7. Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết vùng: Triển khai Bản ghi nhớ ngày 30/3/2026 và các cơ chế, văn kiện hợp tác có liên quan; phối hợp về cửa khẩu thông minh, thông quan, logistics, thương mại điện tử, công nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường kết nối các địa phương trong lưu vực sông Hồng và hành lang kinh tế.	- Chủ trì: Sở Công Thương chủ trì các nội dung chuyên môn về thương mại, logistics và triển khai đối với Bản ghi nhớ ngày 30/3/2026. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì nội dung hợp tác cửa khẩu. - Phối hợp: Sở Ngoại vụ hướng dẫn, phối hợp về công tác đối ngoại và các thủ tục liên quan đến văn kiện hợp tác quốc tế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và cơ quan liên quan.	Thực hiện từ năm 2026 theo chương trình hợp tác hằng năm và thời hạn của Bản ghi nhớ; rà soát, đánh giá trước khi Bản ghi nhớ hết hiệu lực; sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.	Duy trì cơ chế đầu mối, trao đổi và hợp chuyên đề; xây dựng kế hoạch hợp tác hằng năm; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung chuyên môn, phối hợp với Sở Ngoại vụ về công tác đối ngoại, phương thức trao đổi với đối tác và các thủ tục liên quan đến văn kiện hợp tác quốc tế; theo dõi, đánh giá kết quả, đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc xây dựng văn kiện hợp tác giai đoạn tiếp theo để cấp có thẩm quyền xem xét.	Kinh phí đối ngoại, xúc tiến thương mại, chi thường xuyên; vốn doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác.	Kế hoạch hợp tác hằng năm; biên bản, báo cáo kết quả; hoạt động kết nối doanh nghiệp; báo cáo đánh giá Bản ghi nhớ và phương án sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc xây dựng văn kiện hợp tác giai đoạn tiếp theo khi cần thiết.
8. Tăng cường thu hút đầu tư và huy động	- Chủ trì: Sở Tài chính.	Giai đoạn 2026 - 2030; rà soát,	Phân loại theo đầu tư công, PPP, đầu tư doanh	Kinh phí chi thường xuyên,	Danh mục dự án và mức độ sẵn sàng;

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
nguồn lực: phân loại dự án, chuẩn hóa hồ sơ, xúc tiến, lựa chọn nhà đầu tư và theo dõi kết quả huy động vốn.	- Phối hợp: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan.	cập nhật danh mục và phương án nguồn lực hằng năm, gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm.	nghiệp, xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác; đánh giá mức độ sẵn sàng; chuẩn hóa thông tin; xúc tiến, lựa chọn nhà đầu tư và giám sát kết quả.	xúc tiến đầu tư; vốn doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác. Kinh phí từng dự án xác định trong hồ sơ riêng.	phương án huy động nguồn lực; hồ sơ xúc tiến; danh sách nhà đầu tư quan tâm, cam kết hoặc kết quả lựa chọn; báo cáo huy động vốn hằng năm
9. Nâng cao năng lực tuân thủ quy định về xuất xứ hàng hóa và phòng vệ thương mại: Triển khai tuyên truyền hướng dẫn nghiệp vụ chuyên ngành về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và tự chứng nhận xuất xứ; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy trình phòng vệ thương mại.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Chi cục Hải quan khu vực VII, Ban Quản lý Khu kinh tế, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường - Đề nghị hỗ trợ: Cục Phòng vệ thương mại, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương).	Thường xuyên	Rà soát nhu cầu của doanh nghiệp; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; cập nhật quy định, cảnh báo sớm và hỗ trợ xử lý vướng mắc về C/O, tự chứng nhận xuất xứ và phòng vệ thương mại.	Kinh phí tuyên truyền hội nhập kinh tế quốc tế và nguồn hợp pháp khác	Các hội nghị tập huấn, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ C/O. Bản tin, tài liệu cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. 100% doanh nghiệp có nhu cầu được hướng dẫn, hỗ trợ.
10. Hoàn thiện Đề án thí điểm xây dựng mô hình mới về Khu hợp tác kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai: Tham mưu xây dựng Đề án thí điểm Khu hợp tác kinh tế qua biên	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Năm 2026 - 2027	Rà soát căn cứ pháp lý và hồ sơ đã xây dựng; tổng hợp số liệu, lấy ý kiến các cơ quan liên quan; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Đề án trình cấp có thẩm quyền.	Nguồn ngân sách nhà nước	Hồ sơ Đề án hoàn chỉnh. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành Trung ương được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ	Phương pháp	Nguồn lực	Sản phẩm đầu ra
giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ Lào Cai.					
11. Hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp logistics, phát triển dịch vụ 3PL, 4PL: Tổ chức tập huấn, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp phát triển dịch vụ logistics, ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước cung cấp chuỗi dịch vụ logistics trọn gói (3PL, 4PL)	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp logistics trên địa bàn	Giai đoạn 2026 - 2030	Khảo sát, đánh giá năng lực doanh nghiệp; tổ chức tập huấn, tư vấn và kết nối; hỗ trợ ứng dụng công nghệ, phát triển dịch vụ 3PL, 4PL; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển đổi số, vốn tự có của doanh nghiệp và nguồn hợp pháp khác	Kế hoạch/Chương trình phát triển logistics. Báo cáo đánh giá mức độ phát triển dịch vụ 3PL, 4PL định kỳ hằng năm.
12. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát cửa khẩu và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực biên giới: Phối hợp xây dựng cửa khẩu thông minh, số hóa quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, kiểm soát người, phương tiện qua cửa khẩu theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự khu vực biên giới	- Chủ trì: Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh. - Phối hợp: Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, Chi cục Hải quan khu vực VII, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên và thực hiện đồng bộ với tiến độ xây dựng cửa khẩu thông minh và nền tảng cửa khẩu số	Rà soát quy trình nghiệp vụ; phối hợp số hóa quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh, quản lý người, phương tiện; tổ chức phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn khu vực cửa khẩu; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền.	Ngân sách nhà nước theo phân cấp; kinh phí chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh và nguồn hợp pháp khác.	Quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh được rà soát, số hóa; phương án quản lý, kiểm soát người, phương tiện và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực cửa khẩu; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện.